



## Những Chuyến Ra Đi

Lữ Phương

9.

Tôi trở lại biên giới lần này theo một con đường đặc biệt: thay vì theo đường du kích thì đi theo phương thức công khai. Và để thực hiện được phương án này, tôi phải có một thẻ căn cước hợp pháp để có thể qua các khu vực do chính quyền Sài Gòn kiểm soát, từ đó xâm nhập dần vào các vùng xôi đậu, cuối cùng ra hẳn vùng giải phóng để lên biên giới. Do tên tôi đã công bố trên Đài phát thanh, không thể dùng căn cước cũ do Sài Gòn cấp, tôi phải đi gặp một cán bộ tên là Năm Thi để làm căn cước giả.

Sau khi lặn tay chụp hình, vài hôm sau tôi nhận được tấm căn cước mới với một cái tên xa lạ hoàn toàn. Chỉ cần học cái tên cho thuộc, còn lại tất cả với tôi chẳng có gì khó khăn: tôi cứ việc đi ra Lộ 4 theo cô giao liên lên hết xe này đến xe khác, qua hết bến phà này đến bến phà khác, từ Cai Lậy về Sađec, đến Hồng Ngự, đi đâu mặt mũi cố giữ cho được bình thản, tất cả đều trôi lợt. Cảm giác thật khó diễn tả: bồi hồi khi trở về được với cái không gian quen thuộc, nhưng trong thâm tâm vẫn lửng lơ vướng một cái gì đó lo lắng vì biết nó đã không còn thuộc về mình một cách đường hoàng nữa. Chỉ khi qua được một cái đồn cuối cùng để sau đó nhìn thấy màu cờ xanh đỏ (cờ Mặt trận giải phóng) gắn vào một thân cây dừa ven sông tôi mới cảm thấy thật sự yên tâm. Rồi cứ như vậy, lần nữa, một mình, tôi nhả nha, không cần chú ý tới thời gian, theo đường dây đi lên R. Những chuyến đi này đối với tôi thật sự đã bình thường rồi, nhất là lại đi hoàn toàn trên đất “bạn”, tương đối an toàn.

Từ đồng bằng chằng chịt sông nước, dần dà tôi đi sâu vào những con đường mòn hun hút của những cánh rừng già tối đen mịt mù: hóa ra R là như vậy. Không biết đó là một mật danh hay chỉ là chữ viết tắt của Rừng? Vừa đến trạm giao liên cuối cùng, tôi vội vàng ra giếng múc nước uống lấy uống để thì mới biết rằng ở đây không được phép uống nước chưa nấu sôi. Nhưng dù sao vẫn sung sướng, nhất là có đầy đủ nước để lau người và thay được bộ quần áo sạch. Lấy đòn bánh tét mua được dọc đường ra ăn, tìm được một chỗ giăng võng thoải mái, tôi ngủ được một giấc thật ngon lành. Khi tôi thức giấc thì trời đã sáng bết. Vừa kịp đánh răng và rửa mặt xong thì đã có người đến đón về cơ quan mà tôi chẳng biết là gì. Ngồi trên chiếc xe đạp để anh liên lạc chở tôi đi, ngoảnh ngoèo qua biết bao ngõ ngách, cuối cùng tôi mới biết là đã đến căn cứ của *Liên Minh các Lực lượng Dân tộc Dân chủ và Hoà Bình*. Bây giờ tôi mới chợt nhớ ra tôi cũng là thành viên của Liên Minh khu Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định. Ở đây tôi được **Huỳnh Tấn Phát** đón tiếp. Chỉ mới lần đầu anh đã gây nơi tôi một ấn tượng khó quên: bàn tay anh bắt tay tôi sao mà mềm nhũn như không có một chút sinh lực nào!

Ở đây tôi gặp lại tất cả những người tôi đã quen biết từ Hoài Hương, Nguyễn Khắc Vỹ, Lê Hiếu Đằng, Thiên Giang, Vân Trang (vợ Thiên Giang), Nguyễn Đăng Trường, ông bà Phú Hữu Nguyễn Thành Cường, Nguyễn Văn Kiệt (thầy dạy tôi ở Đại học Sư Phạm), Lê Văn Giáp (chủ tịch Lực lượng bảo vệ văn hóa dân tộc ở Sài Gòn và chủ tịch Liên Minh Sài Gòn sau khi ra khu) cho đến những người tôi từng nghe tên nhưng chưa gặp mặt như Trịnh Đình Thảo, Liên Hoa Ngô Thị Phú (vợ Trịnh Đình Thảo), Lâm Văn Tét, Dương Quỳnh Hoa, Huỳnh Văn nghị (mới kết hôn với Dương Quỳnh Hoa khi vào khu), Trương Như Tảng, Thanh Nghị, Dương Kị, Thanh Lan Võ Ngọc Thành, Nguyễn Văn Bửu, Hồ Văn Bửu, Cao Văn Bôn, Nguyễn Hữu Khương, Lucien Phạm Ngọc Hùng, Trần Thiện Tứ, Lê Quang Lộc... tất cả những nhân vật trên đây đều ở chung với nhau trong một khu vực biệt lập do Huỳnh Tấn Phát trực tiếp quản lý. Lúc tôi tới đây thì căn cứ này đang đóng ở trên đất K, ở một khu vực gần biên giới Việt Nam gọi là Sáu Cầu. Đây là một “mặt trận” mới – thường được gọi là Mặt Trận 2 (do **Trịnh Đình Thảo** làm chủ tịch) so với Mặt trận 1 (*Mặt trận giải phóng dân tộc* do Nguyễn Hữu Thọ làm chủ tịch) – ra đời với màu sắc có vẻ “tự sản” hơn nên chính sách đãi ngộ các vị này có vẻ rất rộng rãi. Tiêu chuẩn ăn uống khá cao: so với anh em lính tráng thường ngày là rau muối, lâu lâu thêm được chút cá thịt do cải thiện được, thì ở đây ngày nào cũng gà hoặc thịt mua từ các chợ K, được nấu nướng bởi một đầu bếp riêng biệt mà anh em thường gọi là Ông Bó. Ở dưới kia kham khổ, lên đây được ăn uống no nê như thế này, đối với tôi thật sự là một cuộc đời! <sup>(1)</sup> Cuộc chiến tranh cũng lùi hẳn về phía sau, không có gì

-----  
<sup>(1)</sup> các ông trí thức tiểu tư sản đi làm cách mạng đâu chịu được gian khổ? Mà chính những tay gộc của đảng CS kể cả HCM cũng thật rệu rụa thuốc lá Mỹ chứ đâu có biết gian khổ là gì? thậm chí còn ngậm xâm cao ly để có sức hưởng đời!

đáng kể nữa: để tránh máy bay trinh sát, ban ngày chỉ cần giữ không cho khói bốc lên và ban đêm mỗi khi nghe tiếng máy bay phải tắt đèn là đủ.

Khi tôi lên, chiến dịch Mậu Thân hình như vẫn còn tiếp diễn, hầu hết các vị đều tin tưởng vào một giải pháp chính trị chấm dứt chiến tranh có thể đến sớm cho nên không khí ở đây là rất “hồ hởi”. Sáng nào cũng vậy, kể tiếp buổi ăn sáng xong là tất cả họp lại để nghe báo cáo về thời sự. Nếu có việc gì quan trọng liên hệ đến vấn đề chủ trương đường lối thì anh Huỳnh Tấn Phát sẽ trình bày, nếu không thì cứ như thường lệ chúng tôi tự thông tin với nhau những gì đã nghe được qua các đài phát thanh trong nước và ngoài nước. Người thì phụ trách Đài Giải phóng, người đài VOA... cứ như thế mà thuật lại. Những đài khác tôi không nhớ do ai đảm nhận, nhưng riêng đài BBC tôi chắc chắn do Thanh Nghị phụ trách: nghe bài tường thuật viết sẵn tôi tưởng như ông cho phát lại bằng giọng của ông những gì đài đã phát, thật ngộ nghĩnh! Nghe thì nghe cho vui thôi chứ thật ra đêm qua tất cả mọi người đều đã nghe hết rồi – đặc biệt đài BBC, không ai bỏ qua – kể cả các cán bộ Đảng! Ấy là chưa nói lát nữa mỗi người sẽ được được xem hai bản tin do Thông tấn xã Giải phóng phát: một bản Tin Đỏ phổ biến (tin tuyên truyền), hai là bản Tin Xanh hạn chế gọi là Tin tham khảo (tin tức và một số bài viết của báo chí và các hãng thông tấn phương Tây được dịch lại).

Sau những buổi sinh hoạt tin tức đó, chúng tôi lại ai về nhà người ấy (một cái chòi lợp ni lông) tiếp tục nghe đài, tìm một cái gì để đọc, nếu không thì đánh *tu lơ lơ* (một kiểu chơi bài) cho vui! Tình hình có vẻ phần chần hẩn lên khi có tin mới: Mặt trận 1 đang tiến hành hiệp thương với Mặt trận 2 để thành lập chính phủ cách mạng (về sau này mang tên chính thức là *Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam*). Căn cứ của chúng tôi sẽ là địa điểm hiệp thương ấy. Huỳnh Tấn Phát, vốn là một kiến trúc sư, đã cho anh em bảo vệ đi đồn những cây to làm một hội trường thật lớn, lợp ni lông, trên sân khấu chủ toạ đoàn xung quanh có vài màu che phủ, có khẩu hiệu cờ xí trang hoàng, rực rỡ và nghi thức. Ở dưới thì có ghế băng làm bằng cây để quan khách ngồi dự. Không khí ở căn cứ của chúng tôi, trong những ngày ấy cũng nhộn nhạo hẳn lên. Người ta tụ tập nhau lại tại nhà ông Trịnh Đình Thảo xầm xì to nhỏ không lúc nào ngớt để thăm dò xem ai sẽ được đề cử làm cố vấn, ai làm bộ trưởng...

Sau bao nhiêu đợi chờ, ngày hiệp thương chính trị cũng đã tới. Và hiển nhiên thật là rôm rả. Bà Ngô Thị Phú, chị Dương Quỳnh Hoa, bà Phú Hữu đều mặc áo dài. Các vị trong Liên Minh ai cũng có quần áo mang theo từ Sài Gòn, mặc rất đẹp, riêng các ông Trịnh Đình Thảo, Nguyễn Văn Kiệt, Lâm Văn Tấn... lại có cả complet, cà vạt trông rất oai. Phần tôi thì tôi không có cách nào hơn là sử dụng bộ quần áo nhếch nhác từ Cai Lậy công khai lên biên giới, coi đó như lễ phục. Không có giày đi, lại không chịu mang giép râu, cứ đôi giép Nhật từ đồng bằng lên, tôi lê lét đi đây đó không bao giờ bỏ. Cả với một cái “mũ phở” mua được từ Hồng Ngự. Y hệt như một anh lái heo mới từ miền Tây lên, chẳng có vẻ gì trí thức cả, một anh bạn nói đùa!

Trong buổi lễ hiệp thương ấy, mọi bài diễn văn, tuyên ngôn tuyên bố đều đã được ghi âm, quay phim, chụp ảnh thật long trọng. Ngồi ở chủ toạ đoàn hôm ấy tôi thấy có một ông được giới thiệu là tên là Trần Nam Trung (bí danh là Năm Nga) đại diện cho Đảng; sau này tôi biết chính ông Năm Nga này là người được Trung Ương Cục miền Nam phân công trực tiếp chỉ đạo công tác mặt trận của Huỳnh Tấn Phát.

Sau Hội nghị hiệp thương không lâu thì đến *Hội nghị gọi là Đại biểu quốc dân*, tổ chức tại một địa điểm sát với biên giới miền Nam, hội trường được xây dựng to lớn, uy nghi và được bảo vệ chặt chẽ hơn nhiều. Để đi tới đó, chúng tôi phải di chuyển một đoạn: đi bộ nhưng rất thích thú vì do lâu ngày không có dịp nào để ra khỏi căn cứ. Chúng tôi được bố trí chỗ ăn ở thật chu đáo sau đó có một cuộc họp để cho ý kiến về những vấn đề sẽ công bố trong Đại hội. Tất cả đều nhất trí dễ dàng. Duy chỉ có ý kiến của ông Nguyễn Văn Kiệt đề nghị đổi một danh từ gì đó (tôi quên mất) nhưng bị Ung Ngọc Ky bác.

Hôm sau, khi chúng tôi đến thì Hội trường đã đông nghẹt: tất cả các ban ngành, đoàn thể quần xung quanh Trung Ương Cục đều có cử đại biểu đến họp, trong đó Nguyễn Văn Linh đại diện cho Đảng lúc bấy giờ tên là *Đảng Nhân dân Cách mạng*. Tất nhiên, như thường lệ có diễn văn khai mạc, giới thiệu quan khách, bầu chủ toạ đoàn, tham luận chính trị để cuối cùng đi đến kết luận thành lập một chính quyền cho cuộc đấu tranh cách mạng mới của nhân dân miền Nam. Việc thành lập chính phủ cũng đã tiến hành theo phương pháp “nhất trí” cách mạng: Ban Tổ chức đọc danh sách những nhân vật được sắp xếp vào hai bộ phận: **Hội đồng cố vấn** (trong bản tin tiếng Pháp tôi thấy dịch là “Conseil des Sages”, do *Trịnh Đình Thảo* làm chủ tịch) và **Hội đồng chính phủ** (do *Huỳnh Tấn Phát* làm thủ tướng) sau đó cả hội trường vỗ tay ào ào tán thành. Trong cơ cấu của Hội đồng Chính phủ có tên tôi bên cạnh tên Thanh Nghị: Thứ trưởng Bộ Thông tin Văn Hoá, trực tiếp làm việc

với vị bộ trưởng của chúng tôi là nhạc sĩ Lưu Hữu Phước. Sau sự kiện quan trọng này, bà Liên Hoa Ngô Thị Phú, nhân danh phu nhân Chủ tịch Hội đồng cố vấn tổ chức một cuộc tiếp tân. Lúc bấy giờ đường lên Phnong-Pênh còn đi về thoải mái (đến năm 1970 Lon Nol làm đảo chính hạ Sihanouk mới bế tắc), nên bà Liên Hoa đã có thể đặt mua nào là nho tươi nào là bánh Tây... để tiếp đón quan khách. Nghe nói tôi là “nhà văn” vừa từ thành phố lên, bà gọi tôi đến viết cho bà một diễn văn để đọc hôm đó cho long trọng. Không biết nguồn văn chương của tôi có phải đã bị những cuộc chém về lấy đi đâu mất mà sau khi cố nặn ra được một trang giấy cho bà, bà không dùng. Dù vậy bà vẫn mời tôi tới dự để nghe bà đọc bài diễn văn tự soạn lấy, trong đó có mấy câu tôi thấy hùng hồn hơn bài viết của tôi rất nhiều: việc thành lập chính phủ cách mạng sẽ là một “trái bom nổ” trên bầu trời chính trị, là một đòn tấn công giáng mạnh vào âm mưu kéo dài chiến tranh của đế quốc Mỹ! Hôm ấy bà mặc áo dài, son phấn thật đậm y như ở Sài Gòn. <sup>(2)</sup>

Sau ngày Đại hội ấy, báo, đài ở vùng giải phóng, lẫn Hà nội đã tập trung tuyên truyền rất dữ dội cho sự “thành công” của Đại hội. Nhưng trên thực tế, khách quan mà xét thì chẳng hề là “quả bom” như bà Liên Hoa tưởng. Nó chỉ mang ý nghĩa tổng thể của sự biến Mậu Thân: ngoài phần kích động tinh thần chống Mỹ trong giới trí thức ở các thành thị, nó còn buộc Mỹ phải thừa nhận miền Nam không hoàn toàn chỉ là cái bóng của Hà nội: trong cuộc hòa đàm ở Paris, CPCMLTCHMNVN đã được chính thức xem là một bên thương lượng. Thắng lợi ấy là rõ ràng: nó góp thêm sức mạnh tấn công ngoại giao vừa mở ra sau sự biến Mậu Thân.

Nhưng tác dụng của nó đối với chiến trường thì lại không bao nhiêu, nếu không nói là chẳng có gì hết. Sau nhiều đợt tấn công, **các lực lượng quan trọng của quân giải phóng đã bị tổn hại quá nhiều**, đang phải rút về “hậu phương” để **củng cố và bổ sung, ồ ạt bằng lực lượng nghĩa vụ quân sự từ miền Bắc đưa vào. Những vùng gọi là “giải phóng” giành được trong Mậu Thân cũng theo đó mà co lại, cán bộ địa phương hoặc cán bộ từ trên đưa xuống để giữ trận địa đã bị những chiến dịch “bình định cấp tốc” giết hại rất nhiều. Nhiều khi không phải trong chiến đấu mà chỉ lo việc đi tìm lương thực để bám trụ thôi.** <sup>(3)</sup>

## 10.

Công khai, Liên Minh là một trong những tổ chức chính trị của các tầng lớp bên trên (tư sản, trí thức...) có xu hướng dân chủ, ra đời để cùng với Mặt trận giải phóng mở rộng khối đoàn kết toàn dân vận động cho một giải pháp chấm dứt chiến tranh. Trong thực tế thì không hẳn là như vậy: nếu có một xu hướng dân chủ và hòa bình đó xuất hiện thì vào lúc bấy giờ cũng chưa thể hình thành như một tổ chức được trong những thành phố đang tan nát vì bom đạn. Nhưng sở dĩ Liên Minh có mặt được trong điều kiện nghịch thường ấy chỉ là do nó là một sản phẩm hoàn toàn của Đảng. Nó được lập ra một cách chủ động về mặt chính trị để phối hợp với cuộc “tổng tấn công và nổi dậy” vào Tết Mậu Thân về mặt quân sự. Bài bản để thành lập tổ chức này vì thế cũng không khác gì tất cả những thứ “mặt trận” trong thời kỳ tranh đấu do Đảng tạo ra. Trên thành phần cao nhất cố gắng tìm cho ra những nhân vật không cộng sản có tên tuổi nhưng bên dưới đã được gài vào một số các đảng viên cố ý giấu mặt hoặc những người vừa được kết nạp dưới hình thức gọi là đơn tuyến, qua những nòng cốt này thực hiện đường lối của Trung ương cục, khởi đầu là do Khu uỷ Sài Gòn – Chợ Lớn điều hợp, móc ráp và khi đã lên R rồi thì đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trung Ương Cục thông qua Huỳnh Tấn Phát (cũng là Tổng thư ký của Mặt trận giải phóng).

Các nhân vật trong “Mặt trận 2” này đã được Đảng chăm sóc một cách đặc biệt: bất cứ việc gì, từ sinh hoạt ăn uống, chỗ ở, quần áo, tiền tiêu vặt mỗi tháng đều được cung cấp chu đáo bởi cả một khung cán bộ và nhân viên chuyên lo việc tiếp phẩm và phục vụ phối hợp với một đội bảo vệ được tuyển khá kỹ lưỡng về thành tích và lý lịch. Riêng đối với những bài viết, bài phát biểu mà các vị trong Liên Minh phải trình bày hoặc trên báo chí, đài phát thanh hoặc trong các Hội nghị này nọ thì đều do một số nòng cốt thực hiện, cuối cùng bao giờ cũng được Huỳnh Tấn Phát xem và sửa chữa lại.

Sự tồn tại của Liên Minh như vậy chỉ là một **vở kịch cách mạng** do Đảng dàn dựng với những diễn viên được lựa chọn và phân vai hết sức kỹ càng. **Những nhân vật không cộng sản** hết sức rõ rệt như Trình Đình Thảo, Lâm Văn Tét, Nguyễn Văn Kiệt, Lê Văn Giáp... đã được đưa lên như những ngọn cờ, trong khi đó

<sup>(2)</sup> Khá nhiều chi tiết về tổ chức và nhân sự của MTGPMN

<sup>(3)</sup> Tác giả chân thật xác nhận sự kiện MTGP tổn thất nặng trong trận Mậu Thân và bọn BV lợi dụng cơ hội đưa người và chám chổ. Dân chúng đã chán ghét bọn MT rồi - vì đã biết rõ MT chỉ là tay sai của BV- đâu còn ủng hộ nữa?

những chức vị khiêm tốn nhưng là nòng cốt qua đó bảo đảm cho việc thực hiện chủ trương của Đảng thì lại giao cho những đảng viên được gài vào (như Tôn Thất Dương Kỳ và một số đảng viên khác... ).<sup>(4)</sup> Trừ một vài vị lớn tuổi, **tất cả mọi người – nhất là những đảng viên – đều thấy rõ thực chất của Liên Minh trong việc hợp tác với Mặt trận giải phóng để hình thành nên cái gọi là “Chính phủ cách mạng” như thế nào.** Nhưng qua nhiều lần nói chuyện thân mật, tôi biết có nhiều vị trong Liên Minh không cho đó là điều quan trọng, nhiều người khi được cán bộ Đảng đến mời gọi ra khu tham gia một tổ chức có thể sớm chấm dứt chiến tranh thì nhận lời ngay. Chẳng phải háo danh hay mưu cầu gì về chính trị cả. Cũng chẳng phải ngây thơ hay bị lừa gạt như một số tuyên truyền ở bên kia lần lừa. Tôi cũng biết **có nhiều vị chẳng ưa gì chủ nghĩa cộng sản** (như Huỳnh Văn Nghi, chồng chị Dương Quỳnh Hoa, về sau là những người bạn rất thân với tôi), **nhưng do động lòng trước cảnh bom đạn Mỹ tàn phá đất nước, lại chán ngấy với những hoạt động xôi thịt của những đảng phái gọi là “quốc gia”, một phần có liên hệ hoặc có thân nhân tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp trước đây, nên đã chọn lựa con đường hợp tác với cộng sản như một giải pháp tốt nhất trong tình hình bấy giờ.** Và chính vì vậy mà vào lúc đầu mặc dù biết bị Đảng điều động, xếp đặt ai cũng cố gắng hết sức để đóng cho tròn vở kịch một cách thành khẩn. Cuộc chiến tranh vẫn còn đó, máu người vẫn đổ, đã bỏ nhà bỏ cửa đến đây rồi thì mọi việc coi như không thể nào khác được. Sau đó ít lâu trong anh em đã thấy xuất hiện **danh từ “chậu kiếng”**<sup>(5)</sup>. Thật ra đó chỉ là kiểu nói vui thôi, sự việc thấy có hơi kỳ cục, nhưng chẳng ai tỏ thái độ không bằng lòng cả. Chỉ có điều làm tôi hơi ngạc nhiên là đã có rất nhiều vị trong Liên Minh (nhất là các đảng viên trẻ) tỏ ra tích cực một cách quá đáng: cố gắng học cách ăn nói, phát biểu cho đúng đường lối rất ồn ào (nhiều khi quá long trọng đến buồn cười như Hồ Hữu Nhật); cũng có nhiều người không được bố trí vào một chỗ mong muốn thì coi như bị bỏ rơi nên rất buồn bã, bất mãn.<sup>(6)</sup>

Trong bộ phận lãnh đạo “chính phủ lâm thời” cùng ở chung căn cứ với Liên Minh có Huỳnh Tấn Phát là có tác phong “mặt trận” nhất trong những người mà tôi đã gặp. Anh có nụ cười rất tươi, và gặp chúng tôi anh ôm chặt rồi vỗ về thật thân thiết. Trong công việc lúc nào anh cũng tỏ ra bận rộn không biết vì lý do gì. Điều tôi biết rõ là chính anh hay viết những bài tham luận nhân danh cho Liên Minh hay Chính phủ hoặc bỏ rất nhiều thì giờ sửa chữa những bài viết của chúng tôi khi có báo, đài đặt viết. Anh làm tụi tôi thấy mình dường như có lỗi: đất nước thế này mà cứ cà nhổng đánh *tu lơ khơ!* Nhưng thật lòng dù có muốn chúng tôi cũng chẳng biết làm gì để đóng góp cả vì cũng chẳng được giao cho việc gì: có lẽ các anh ấy cho rằng bản thân sự có mặt của chúng tôi ở đây đã là sự đóng góp lớn nhất rồi.

So với những cán bộ thì tính chất “quần chúng” trong Liên Minh là hiển nhiên. Vì thế trong những lúc báo cáo về tình hình hình trước những người như vậy, ở anh luôn toát ra cái ý rất rõ rệt muốn triển khai nghị quyết của Đảng cho những người mà anh luôn luôn giả định là những thành phần cần được đã thông, tuyên truyền. Trong những lúc ấy, thái độ của anh tỏ ra rất thoải mái, tự tin của một vị lãnh đạo. Không biết tìm được ở đâu được tám bản đồ, anh dùng một cây que dài chỉ chỗ này chỗ nọ để minh họa, không khác gì một vị tướng. Nhưng trong những lần có ông Năm Nga (Trần Nam Trung, đại diện của Trung ương cục) xuống dự, anh đã tỏ ra khép nép hết sức đáng ngạc nhiên. Với anh em anh là người dễ thương, tốt bụng; nhưng về mặt chính trị, tôi nghĩ anh là một đảng viên gương mẫu: biết giữ đúng vị trí của mình với cấp trên.

Có một nhân vật khác có vẻ “kịch” hơn anh Phát nhiều lần là ông **Ung Ngọc Ky**, thứ trưởng Phủ Thủ tướng tịch. Tác phong của ông này trông chẳng khác gì một “công chức cách mạng”. Có dịp nói chuyện với ông, tôi thấy lúc nào ông cũng có vẻ sẵn sàng tư thế để giảng giải chính sách cho chúng tôi bằng một giọng nói không khác gì thầy giáo tiểu học dạy cho những lính mới như chúng tôi những bài học sơ đẳng về đường lối ... Tôi cũng chẳng hiểu ông bận rộn gì mà mà y hệt như Huỳnh Tấn Phát, ngày nào cũng thấy ngồi vào bàn giấy, chăm chú đọc, trông thật là nghiêm trọng, từ sáng cho đến chiều. Một hôm có việc vào chơi tôi thấy trên bàn ông chẳng có gì khác hơn là một bản Tin đỏ của Thông tấn xã giải phóng: tôi đoán có lẽ ông nghiên cứu để tối nay báo cáo tình hình thời sự với cơ quan! Chúng tôi ít khi nào đọc bản Tin đỏ một cách kỹ lưỡng cả.

-----  
(4) Ngay từ khi còn trong bụng những ông trí thức miền Nam đã biết rõ bọn CSBV chỉ dùng các ông làm con cờ xí, làm bàn đạp để tiến lên. Cho nên sau khi chiếm được miền Nam xong là cho cái Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam về vườn liền. Vậy mà cá ông Trương Như Tảng, Bà Dương Quỳnh Hoa còn tỏ ra cay cú công khai làm chi?

(5) Ngây thơ, chưa biết CS là gì nên mới cộng tác chỉ vì có lòng yêu nước. Sau này vỡ lẽ ra mới thấy mình ngu, bị lừa.

(6) chính vì thế mà không thể là người CS thứ thiệt được

Có hai nhân vật khác trong Mặt trận 1 cũng có chân trong “chính phủ” nhưng rất ít kịch hơn là Phùng Văn Cung và Trần Bửu Kiếm:

. Ông Cung là một bác sĩ hiền lành, ít nói. Đã vào Đảng và được giao cho đủ thứ chức vụ này nọ nhưng chẳng khác gì chúng tôi: qua tiếp xúc, tôi cảm thấy ông cũng biết tất cả đều chỉ là “kiếng”, trong bụng dửng như có nhiều điều uẩn khúc lắm nhưng cố gắng giữ gìn để làm tròn nhiệm vụ một đảng viên cần phải biết “an tâm công tác”. Căn lều của ông gần lều của tôi: chiều chiều, lúc vừa nhá nhem, từ bên đây nhìn sang chỗ ông, chúng tôi thấy ông hay ngồi một mình, kéo ống quần lên dụ cho muỗi bu vào rồi dùng hai tay đập cho chết, xong rồi xếp chúng thành một hàng dài và nhìn ngắm rất lâu! Có lẽ đó cũng là một thú tiêu khiển chăng? Một lát sẽ vào mừng nghe đài nhưng bây giờ biết làm gì?

. Trần Bửu Kiếm được anh em gọi là “rắn chàm quạp”, khắc khổ, nghiêm túc, không văn hoa, không ưa dạy đời, nhưng những khi mở miệng nói chơi thì rất độc. Sau khi nhường vai trò Đại diện của miền Nam ở Hội nghị Paris cho bà Nguyễn Thị Bình ở miền Bắc sang thay, ông về làm việc chung với Huỳnh Tấn Phát với chức vị Bộ trưởng Phủ Thủ tướng. Vì sinh hoạt đơn tuyến, tôi không rõ bên trong như thế nào, nhưng nghe nói ông đã bày tỏ thái độ bất đồng với Trung Ương Cục về chính sách mất hoàn toàn độc lập của “chính phủ cách mạng lâm thời”. Sau này tôi thấy điều đó có phần đúng, vì ngay sau 1975 ông đã sang ở luôn bên Pháp, không về nước nữa. Đây cũng không phải là hiện tượng duy nhất: giống ông Trần Bửu Kiếm là trường hợp ông Phạm Ngọc Thuần, từng làm Đại sứ ở Cộng hòa Dân chủ Đức (anh em với Phạm Ngọc Thảo và Phạm Ngọc Hùng): sau 1975 không lâu cũng sang Pháp rồi ở luôn.

Lặng lẽ quan sát nhìn ngắm những hoạt động ở căn cứ, tôi cảm thấy trong con người của mình đã bắt đầu có sự chia đôi như hai tầng địa chất: một bên là cái phần lý tưởng vẫn chấp chới lơ lửng lên khỏi những gian khổ của đời sống, nhưng phần khác lại luôn luôn lơ lửng xuống để bận tâm với những cái nhỏ nhen nằm ngay trong sự tồn tại của con người – nhiều khi rất khôi hài, bệ rạc, phiền muộn, chẳng ra gì cả. Có thể đó là “một thứ nhân loại trông gần” mà nhờ thời gian tôi mới nhận ra ngay trong chính bản thân mình: lúc chạy lòng vòng ở bên ngoài thì phấn chấn, mơ mộng hết mực nhưng khi đã dấn mình vào thực tế khắc nghiệt thì mọi thứ lại trở thành tầm thường, không có gì còn được xem là linh thiêng, thần thánh nữa. **Đó là sự trưởng thành của một ý thức bắt đầu biết tách mình ra khỏi hiện thực để nhìn ngắm sự việc một cách bình thản hay chỉ là dấu hiệu ban đầu của sự sa sút lòng tin?** (7) Dù sao tôi vẫn lướt qua được nhờ triết lý về điều xấu nhất mà tôi đã nghiền ngẫm trong những ngày chờ đợi ở Ba Thu.

Tuy vậy có lần gặp một trường hợp quái dị đến lúc **không còn chịu nổi nữa**. Số là một hôm đọc bản Tin đỏ tôi hết sức ngỡ ngàng thấy trong một bài viết ngắn, có tên mình được nêu ra trong chủ tọa đoàn của một cuộc hội thảo ở vùng ven, trong cuộc hội thảo có rất nhiều vị trí thức trong thành ra dự, cùng bàn luận về một vấn đề gì đó để chống bọn Thiệu Kỳ! Và trên trời thì có tiếng máy bay gầm rú! **Kịch bản có vẻ hiện thực nhưng hoàn toàn là bịa đặt**. Bởi vì tôi từ vùng ven lên đây từ lâu rồi, và dù có ở dưới đó đi nữa thì chủ yếu công việc của tôi chỉ là chém về thôi chứ chẳng có hội họp gì cả. Tôi ngạc nhiên không hiểu sao lại có chuyện như vậy, định lên gặp anh Huỳnh Tấn Phát hỏi cho ra lẽ. Nhưng sau đó tôi biết được chính anh Phát đã viết bài đó để thực hiện một chỉ thị nào đó về một đợt đấu tranh ở đô thị. Từ đây mỗi lần nghe thấy ai nhắc đến cái gọi là “thứ trưởng” của tôi, tôi đều cảm thấy một cái gì đó gì không ổn trong đầu. Nhưng có một cán bộ quen thân cho biết chính là nhờ những cách lãnh đạo tập trung chặt chẽ, sít sao như vậy mà cách mạng mới đi từ thành công này đến thành công khác! Qua cách trình bày từng từng của anh, tôi không biết cách giải thích đó là đúng hay chỉ là sự châm chọc.

Có một điều rõ nhất là càng về sau khi **cuộc chiến tranh càng tỏ ra mờ mịt thì cái không khí “hồ hởi, phấn khởi” của căn cứ cũng dần dà bớt đi**. Ra đời để hỗ trợ cho cuộc “tổng tấn công và nổi dậy” Mậu Thân, nay chiến dịch ấy không đạt được mục đích cao nhất của nó thì vai trò của Liên Minh cũng không còn quá quan trọng nữa, nhất là sau hội nghị hiệp thương thành lập “Chính phủ cách mạng lâm thời”. Cuộc sống của các vị nói chung bây giờ chỉ còn là ngồi đó chịu đựng để chờ đợi tình hình mới thôi. **Sự kiện Hồ Văn Bửu chiêu hồi** đã làm không khí căn cứ trở nên hoang mang và thật buồn rầu. Bửu là kỹ sư cao su, học ở Pháp về, đã từng là đảng viên ở Sài Gòn. Ra chiến khu chẳng được giao cho chức vụ gì ngoài uỷ viên của Liên Minh khu Sài Gòn nên nghe nói anh ấy có phần bất mãn. Tôi không nghĩ đó là lý do chính khiến anh đi chiêu hồi: **có lẽ do**

(7) không chỉ một mình tác giả bị xa xút tinh thần muốn rút ra khỏi MT mà không dám rút; hầu như tất cả bọn trí thức nửa vời đều ở trong tình trạng này. Bằng cứ là một số gan lì dám bỏ CS về chiêu hồi rồi tố cáo bọn Mặt Trận (Liên Minh) làm tay sai cho Bắc Việt

**thấy tính hình quá mờ mịt, không chịu đựng nổi sự cô độc, tù túng trong rừng, anh đã men theo những con đường mòn, trốn lên K, xin về Sài Gòn, lên đài tố cáo mọi thứ trong Liên Minh.** Tôi không chê trách anh, nhưng lại băn khoăn tự hỏi: về thì về nhưng sao lại phải chửi bới quá ồn ào như vậy. Nhưng rồi tôi nhận ra rằng đã bỏ anh em mà đi thì phải thế thôi. Nhiều trí thức chiêu hồi khác cũng đã làm thế, không thể nào khác được. Đó là thái độ “bỏ thân về với triều đình” trong luật chơi chính trị, lòng tự trọng ở đó nhiều khi không có ý nghĩa bao nhiêu.

Sau sự kiện này, Huỳnh Tấn Phát cho phép một số vị được liên hệ với gia đình, hoặc đưa gia đình ra ngoài này ở luôn (như bà Nguyễn Văn Kiệt và hai đứa con của ông bà Phú Hữu), quan trọng hơn là đưa hẳn một số vị lớn tuổi này qua con đường Kampuchia ra Bắc an dưỡng. Trong khi cuộc chiến vẫn căng thẳng, hoà hội ở Paris vẫn chưa có phương hướng giải quyết thì trong điều kiện ấy duy trì sự tồn tại của Liên Minh như một thực tế chỉ là một gánh nặng: nó đã làm xong “nhiệm vụ lịch sử” của nó rồi, nên thu xếp để khi nào cần thiết sẽ sử dụng tiếp. Số thanh niên còn lại thì lần lượt được đưa về các cơ quan chuyên môn để công tác như Thanh niên, Binh vận, An ninh, Văn nghệ... để hội nhập hẳn vào thế giới của R.

## 11.

Có thể hình dung R như một chính phủ trung ương với hàng loạt những ban ngành chuyên môn và nghiên cứu để phục vụ cho bộ máy cách mạng của B2 (Nam Bộ) do Trung Ương Cục chỉ đạo. Khi cần di chuyển nó thường kéo theo cả một hệ thống, rải rác đóng gần nhau trong một khu vực rộng lớn trong các khu rừng già: Y tế, Tuyên huấn, Thông tấn, Văn nghệ, Binh vận, Nông hội, Bệnh viện, Tuyên truyền, Điện ảnh, Giáo dục, Thanh niên, An ninh, Kinh tài, Mặt trận, Trường học ... sau này có thêm một số “bộ” của Chính phủ Cách mạng Lâm Thời như Bộ Y tế, Bộ Văn hóa Thông tin, Bộ Tư Pháp... Tất cả những cơ quan này liên hệ với nhau bằng các trạm giao bưu và giao liên nội bộ khá chặt chẽ.

Sau 1975, có một thanh niên Thụy Sĩ còn kẹt lại ở Sài Gòn sau ngày 30 tháng 4, đã hỏi tôi đây về tò mò rằng làm sao chúng tôi có thể tồn tại được trong khung cảnh một cuộc chiến tranh ác liệt và bị vây hãm như vậy. Theo sự hình dung của anh ta thì đời sống của chúng tôi ở trong chiến khu chẳng khác gì *trên mặt trăng!* Bom đạn và kỹ thuật của Mỹ dữ dội và tinh vi đến như vậy thì làm sao chúng tôi tồn tại được? Tôi nói với anh ta rằng thật sự thì cũng chẳng đến nỗi nào. Ở đây trong những ngày bình thường, chúng tôi không thiếu gì hết. Cũng như súng ống đạn dược được coi là huyết mạch của chiến tranh, **đô la chính là nguồn nuôi dưỡng mọi sinh hoạt của R: tất cả đều do miền Bắc đưa vào, và càng về sau càng nhiều, nhất là nhân sự để bổ sung: tân binh, cán bộ và nhân viên đủ ngành, đủ loại.** <sup>(8)</sup>

Về đời sống hàng ngày thì mỗi cơ quan đều có một bộ phận chuyên đi thu mua mọi thứ cần dùng cho sinh hoạt và công tác: thuốc men, xe đạp, xe honda, máy chiếu phim, máy nổ, dụng cụ y tế, vải vóc, kem đánh răng, gạo, thức ăn, thuốc hút, sữa, đường, xăng, dầu, pin đèn v.v... Tất cả đều có thể kiếm được, hoặc là từ miền Nam đưa về hoặc từ các nguồn cung cấp từ K. Miễn anh có tiền thì anh vẫn có tất cả. Cái bí mật mà những người ngoài không thể nào hiểu được đã nằm trong câu hỏi: làm sao anh có thể kiếm được những thứ đó? Đối với chúng tôi thì có hai cách trả lời. Một: do nhân dân giúp đỡ. Câu trả lời này hiển nhiên mang tính chất tuyên truyền. Hai: cũng với nội dung ấy, chúng ta có thể làm cho nó trở nên thực tế hơn nhưng cũng sống sượng hơn: **do những dân buôn cung cấp.** Quả vậy, hể nơi nào có quân của R đóng, thì y hệt như lác đác trên những con đường chính nối dẫn đến cơ quan sớm muộn gì cũng mọc lên những quán cóc ở đó người ta bày bán các thứ vật vãnh như thuốc hút, bánh kẹo, xà phòng v...v... Cũng có cả những quán hủ tíu có thịt heo, thắng hoặc còn có la-ve Sài Gòn thứ thiệt nữa. Đối với chúng tôi, lâu ngày có dịp đi công tác mà ghé được vào những tiệm ấy ăn được một tô hủ tíu thì thật là thần tiên! Không phải chỉ là chuyện ăn mà còn là cái không khí “dân sự” của cái tiệm nữa: dù sao nó cũng làm cho chúng tôi thấy xung quanh mình vẫn có cái thực thể gọi là “nhân dân”, mặc dù là một loại dân khá đặc biệt – ho tình nguyện đi theo ta chỉ để làm một công việc kiếm ăn đơn thuần! Nhưng tất nhiên nếu có bom dội xuống thì họ cũng lãnh đủ như chúng tôi, cho nên chỗ họ vẫn có hầm trú ẩn chu đáo.

-----  
<sup>(8)</sup> Rõ ràng là một cuộc chiến tranh xâm lược từ Miền Bắc, Mặt Trận Giải Phóng chỉ là cái bình phong, không an cái giải rút gì được. Chính vì thế mà Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam làm sao có khả năng tồn tại? MT làm gì có thực lực để mà nắm giữ Miền Nam? Miền Bắc chỉ hất nhẹ là MT đi đoong.

Trong những cái chòi buôn lặt vặt này cũng có những tay môi giới quan trọng: họ sẵn sàng nhân cung cấp cho cán bộ tiếp phẩm của các cơ quan những món hàng lớn. Lờn nhiều nhưng cũng khá phiêu lưu: phải xuống tận những cửa khẩu vùng xôi đậu mốc rấp và chính là qua những vùng đặc biệt này mà hàng hoá từ miền Nam đã tuồn về R! Và trong những tay cung cấp hàng cho VC ở phía bên kia nghe nói có cả vợ con của một số tướng tá Sài Gòn nữa! Cái bí mật ở đây chủ yếu vẫn là những vùng thỏa thuận theo từng lúc giữa hai bên không có súng nổ ở đó người ta có thể trao đổi, buôn bán tự do. Một thứ kinh tế thị trường giữa hai lần lửa! Không có những hình thái xã hội kiểu nửa nạc nửa mỡ này, tôi không thể từ Sài Gòn ra chiến khu, cán bộ ở khu không thể xâm nhập vào Sài Gòn, và mọi sinh hoạt ở R và các vùng giải phóng khác cũng sẽ không thể tồn tại được như nó đã có. <sup>(9)</sup>

Thật ra thì không phải lúc nào mọi việc cũng yên ổn. Nhiều lúc thật khó khăn, căng thẳng. Đó là vào những lúc Sài Gòn mở những trận càn lớn ra đánh phá vùng biên giới. Có khi liên tục một thời gian mấy tuần, do không mua được gạo nên chúng tôi phải ăn cơm độn với đậu xanh, khoai mì và thức ăn thì chẳng tìm được gì khác hơn là muối khuấy với bột ngọt thay nước mắm, hoặc “hèo” hơn nữa thì chỉ có đậu phộng ngào với muối (gọi là “bom bi”!).

Còn chuyện về bom đạn, bình thường, cũng chẳng có gì gay go lắm, nếu biết cảnh giác không để máy bay địch phát hiện lửa và khói. Hệ thống an ninh, tình báo của R cũng rất hiệu nghiệm: tất cả mọi dự tính đánh vào tận đầu não của VC đều được thông báo trước để rút lui trong trật tự. Chỉ ngán nhất là B52 nhưng không phải lúc nào cũng thả xuống lung tung. Ngay cả trong trường hợp bom rải xuống thì cũng không phải mọi người đều chết hết. Chỉ chết những ai xui xẻo hứng ngay loạt bom đầu hoặc những hầm trú ẩn bị đánh trúng. Tôi có được cái may mắn là không trực tiếp hứng chịu B52 chỉ nhiều lần nghe tiếng nổ liên hồi rải thảm không xa chỗ tôi ở nhiều lắm, từng đợt dừng đợt ghê hồn. Nhiều dịp đi ngang những khu rừng chứng kiến tận mắt những hố bom đó chẳng chịt mới hiểu được kỹ thuật tàn sát lừng danh này của Mỹ là như thế nào. Rót xuống thành phố thì có thể san bằng mọi thứ thành bình địa nhưng ném xuống rừng núi, nó không tạo được tác dụng phá hoại ghê gớm như người ta đã hình dung.

Ở rừng điều đáng ngại nhất với chúng tôi vẫn là bệnh sốt rét. Theo lệnh của y tá, mỗi người đều phải uống phòng ngừa từng đợt. Dù vậy số người bị bệnh vẫn la liệt, nhất là đám thanh niên: da vàng như nghệ, nếu là ác tính thì có thể đi luôn. Cũng vì vậy mà mỗi khi chạng vạng tối, khi ngồi nói chuyện với ai, tôi thường có ý thức cầm cái quạt tự làm để xua muỗi. Có thể đốt lên một khóm lửa nhỏ, nhưng kể bên phải có sẵn một thùng nước, để khi nghe tiếng máy bay là dập tắt ngay. Nếu không có việc gì thì chui vào mùng sớm để nghe đài, hết BBC, VOA rồi đến Hà nội, hết tin tức thì đến ca nhạc... Không biết có phải đề phòng kỹ hay không mà suốt thời gian ở rừng, tôi không hề bị sốt rét! Nói chuyện đó với bạn bè cùng ở R, không ai có thể tin được. Có thể gọi R là một hậu cứ. Do đánh nhau với Mỹ là một đế quốc có đủ loại vũ khí hiện đại, về trinh sát lẫn huỷ diệt, nên R không phải là một “an toàn khu” như thời Pháp, nhưng dù sao ở đây vẫn có sự ổn định tương đối để hình thành nên một xã hội hẳn hoi. Có trường học dạy con em cán bộ, trường đào tạo chuyên môn các ngành: điện ảnh, báo chí, y tế, bác sĩ cho các chiến trường, các địa phương... Có thể mở cả những lớp học chính trị dài ngày, tổ chức những hội diễn văn nghệ, những hội nghị chiến sĩ thi đua toàn miền, có máy nổ cung cấp điện đèn đài hoàng cho sân khấu...

Nếu như ở chiến trường chẳng ai nghĩ đến việc lập gia đình thì ở đây lâu lâu vẫn có những cuộc tình chấm dứt bằng những đám cưới để những trẻ con ra đời. Cũng có cả những cuộc tình lãng nhãng bị kiểm điểm tới bến, những cuộc tình tạo ra những đứa con không cha, cả những vụ ngoại tình có đánh ghen bằng búa... Nói chung là có tất cả những gì làm nên cái xã hội con người trên trái đất: những ganh ghét nhỏ mọn, lạm dụng quyền thế, những trò ăn cắp vặt, thâm lạm của công khi có điều kiện... Không từ một ai, từ anh tiếp phẩm, bảo vệ cho đến thủ trưởng cơ quan.

Tất nhiên tất cả những hiện tượng trên đây đều được xử lý và ngăn chặn bằng giáo dục, phê bình, kỷ luật, khai trừ.... để duy trì cho được nếp sống cách mạng. Nhưng mọi việc rồi cũng tái đi tái lại không ngừng... và

-----  
<sup>(9)</sup> trong thời kỳ chiến tranh, sống chết bất kể, lòng người đổi thay, xã hội đảo điên, thối nát tham nhũng hoành hành, tiền là trên hết đạo đức suy đồi, sì ke ma tuý, ôi một thời để nhớ, để buồn, để chửi rửa, để khó mà quên! Nhưng nghĩ cho cùng chính vì cuộc chiến xâm lược của bọn CS Bắc Việt mà ra nông nỗi này. Trong suốt thời Đệ Nhất Cộng Hòa, Miền Nam Việt Nam Thanh Bình hiền hòa hạnh phúc nhân hậu đâu có thế?

cứ như vậy mà cách mạng ... tiến lên! Ban đầu chúng tôi thường hay đem sự giải thích ấy ra đùa giỡn. Nhưng thực tế là vậy: qua tất cả những phức tạp, những khó khăn, có lúc tưởng như tan vỡ tất cả, nhưng rồi tất cả đều đã vượt qua. Vấn đề lãnh đạo chiến tranh là phải chấp nhận thực tế ấy để ổn định và đi tới, chứ không nên hoang mang. Tôi nhớ ông Năm Nga ở Trung Ương Cục đã nói ở đâu đó với chúng tôi rằng: chiến tranh như đá bóng vậy, đâu phải lúc nào mình cũng hăm thành người ta được!

Cách lý giải này đã giúp tôi mài mòn đi bớt cách nhìn quá nghiêm về lý tưởng của mình đối với cuộc sống. Chiến khu trong hiện thực hoàn toàn không phải là cái miền ký ức ngọt ngào mà những bài hát tuổi thơ đã phác họa. Không có gì thơ mộng trước cuộc máu lửa này, nhưng đã đi vào thì phải chấp nhận tất cả, dù cho rơi vào tình thế xấu nhất với bản thân. Mọi việc cũng chẳng có gì ghê gớm nữa. Không còn cứu vớt ai nữa. Không đi tìm những vòng hoa. Và cũng chẳng ai cho những người như tôi một vòng hoa nào cả. Duy với tôi chỉ có một điều vẫn còn ý nghĩa nhưng không quan trọng lắm: tôi đã có mặt ở đây – vào những năm tháng này, trong cuộc chiến tranh này, điều mà nếu còn sống được để trở về gặp lại những người thân, tôi sẽ chỉ nói với họ như thế. Và như thế cũng đủ rồi.

Tình thế bỗng có những đột biến: cuộc đảo chính của Lon Nol lật đổ Sihanouk năm 1970 đã mở ra một cho chúng tôi một viễn cảnh mới hoàn toàn. Sau những cuộc tấn công của bộ đội mở rộng vùng giải phóng để “giúp bạn” (bấy giờ là quân Khmer đỏ), các cơ quan Việt Nam, khắp nơi cũng đã tràn sâu vào vùng đất K, xây dựng căn cứ một cách an toàn hơn. Chúng tôi phải lũ lượt kéo nhau đi lên tận tỉnh Kratiê, gần bờ sông Mê Kông, để xây dựng căn cứ mới. Nhiều cơ quan vẫn phải đóng trong những khu rừng già đầy rắn rết muỗi mòng. Tuy vậy đời sống đã dễ dàng hơn trước rất nhiều. Cá mú, rau cỏ, gạo thóc trực tiếp mua của dân K cho nên không còn gặp tình trạng phải ăn “bom bi” nữa. Việc đi lại của chúng tôi cũng thoải mái hơn chứ không phải ru rú ở trong căn cứ như thời ở Sáu Cầu, thượng nguồn sông Vàm Cỏ.

Đi sâu vào đất K một thời gian thì Thanh Nghị và tôi được chuyển về Bộ Thông tin Văn hóa để làm việc với Lưu Hữu Phước. Gọi là “Bộ” cho có vẻ nhưng chỉ là sự tập hợp một số cán bộ văn nghệ trong Tiểu ban văn nghệ R (trực thuộc Ban Tuyên Huấn) thành một “văn phòng” do Lưu Hữu Phước phụ trách. Nhưng thật sự thì công việc chẳng có gì là quan trọng, lâu lâu họp một lần, không có gì để bàn bạc với tư cách là một chính quyền cả: các đoàn kịch nói, cải lương, ca múa nhạc, Tuyên truyền... đều đã có nếp hoạt động xưa nay rồi. Đó chỉ là những cơ quan chuyên nghiệp: chúng tôi không hề có dân để quản lý, cũng chẳng hề có một bộ máy để điều hành. Cuối cùng thì mọi danh nghĩa “bộ trưởng”, “cục trưởng”, “chánh văn phòng” này nọ cũng chỉ là hình thức thôi. <sup>(10)</sup> Trong tình huống ấy, Thanh Nghị và tôi sang đây cũng chỉ để tiếp tục cuộc sống của những ông Liên Minh trong một hoàn cảnh khác. Vẫn là những màn kịch về “mặt trận” được diễn lại. Chế độ vẫn cao hơn anh em trong cơ quan. Mỗi bữa ăn, bảo vệ lấy cơm cho chúng tôi mỗi người một phần riêng. Vẫn mỗi người một bảo vệ riêng lo lắng cho mọi thứ. Chúng tôi ở chung một khu mỗi người một nhà cách xa nhau, không thể nhìn thấy mặt nhau, thích thì qua lại không thích thì thôi – cũng chẳng cần thân thiết, mà đã không thân thiết thì những xích mích cá nhân vẫn có thể xảy ra.

Ở đây sát với căn cứ của Tiểu ban văn nghệ nên tôi đã có dịp gặp hầu hết những nhà văn, nhà thơ, những đạo diễn, những nhà quay phim, nhạc sĩ, họa sĩ nổi tiếng trong vùng giải phóng như Nguyễn Quang Sáng, Anh Đức, Nguyễn Vũ, Bích Lâm, Lý Văn Sâm, Chim Trắng, Lưu Nhất Vũ, Thái Hà, Trang Thế Hy v...v... Trừ Trang Thế Hy là có thể tâm sự chút ít (thường là về những buồn bã trong chiến tranh), những người còn lại không hiểu sao tôi vẫn không thể nào xấp lại gần được. Vẫn có một cái gì đó đã ngăn cách giữa tôi với những con người mà trước đây tôi từng quý mến. Tại tôi là “thứ trưởng” nên họ phải “sách lược” với tôi hay tại tôi là “thứ trưởng kiếng” nên tôi có mặc cảm với họ? Hay một cái gì khác nữa sâu xa hơn? <sup>(11)</sup>

Có một người tôi tưởng tôi có thể gần được thì tôi lại rất ngán không muốn gặp, đó là Lưu Hữu Phước. Anh rất hiền lành niềm nở nhưng rất giống một công chức: chỉ phát biểu những gì đúng phép một cách quá nhạt nhẽo, tầm thường. Ngoan ngoãn một cách nhiệt tình, không khác gì kiểu người của Huỳnh Tấn Phát nhưng khiêm tốn và ít tham vọng hơn về chính trị. Tôi nghĩ anh cũng chỉ là một ngọn cờ do Đảng đưa lên vào những

-----  
<sup>(10)</sup> tác giả chân thật chứng nhận chính phủ do MTGPMN tạo dựng nên chỉ là một chứng phủ cuối không có dân, không có bộ máy điều hành.

<sup>(11)</sup> thiếu tự tin, không thể làm lãnh đạo được.



năm 1945 nay đem ra dùng lại thôi. Giả thử như chỉ nghe nhạc của anh thì tôi sẽ yêu mến anh nhiều hơn là được làm việc với anh trong một cơ quan nhà nước, nhất là đó lại là một thứ nhà nước chỉ có danh nghĩa. Chính anh đã sáng tác cho Liên Minh bài hát chính thức mà mỗi lần gặp anh tôi đều muốn nói đó có lẽ là bài hát dở nhất trong sự nghiệp của anh. Nhưng tôi lại không nỡ nói ra.

Không có việc gì để làm, cơ quan đề nghị tôi làm việc với bộ phận nghiên cứu tổng hợp, theo dõi tình hình văn nghệ đô thị “vùng địch” do Trương Bình Tòng phụ trách. Tòng là một soạn giả cải lương, không tập kết, ở lại hoạt động ở Sài Gòn từ 1954, khoảng 1968 bị bắt, hình như được trao đổi với Mỹ vào lúc đó nên được thả và lên R luôn. Sống với nhân vật này một thời gian tôi tưởng như gặp một thứ “Nhạc Bất Quần” trong *Tiểu ngạo giang hồ* của Kim Dung. Đau bao tử nặng nhưng cũng nghiện rượu rất nặng. Đêm đêm khi mọi người ngủ hết ông ta mới nổi lửa chiên xào để nhậu, thường thường là một mình. Lúc nào cũng liếc ngang liếc dọc, sợ anh em biết và phê bình là không gương mẫu. Đã vậy lại hay lên lớp dạy đời. Một hôm đến chỗ tôi thấy treo ở góc nhà một nải chuối, anh bảo tôi nên giấu đi. Tôi nói treo đó ai đến thì mời, chuối chứ gì mà phải dấm dúi nhưng ông ta nói dù sao cũng không nên, có ý khuyên tôi nên xử sự như ông ta: chỉ nên ăn uống một cách kín đáo! Cũng rất hay gồng gân để bày tỏ quan điểm “ta địch” trước đám đông. Có một lần tôi nghe chính miệng ông ta báo cáo ở Ban Tuyên Huấn rằng Trịnh Công Sơn là một thứ “CIA” đang muốn thay thế Phạm Duy “đã lỗi thời” để ru ngủ thanh niên, kêu gọi chiêu hồi. Không có bằng cứ gì để khẳng định điều ghê gớm ấy mà chỉ là sự suy luận máy móc: trong văn nghệ, hễ ai kêu gọi “xốc tới” đấu tranh là ta, còn ai than thở, phản chiến, buồn rầu là địch: chỉ có địch mới đưa ra luận điệu đó để làm cho con người bạc nhược đi! Tôi đã từng nghe rất nhiều lần thứ luận điệu kỳ quái ấy trong những hội nghị gọi là “nhận định âm mưu của địch”. Năm nay học sinh trung học thi rớt nhiều là do địch: địch làm như vậy để dễ bắt lính. Nếu ở một vùng thị tứ nào đó đột nhiên có nhiều quán cà phê mang tên Mây Ngàn, Gió Biếc mọc lên thì nhất định đó là âm mưu của địch: địch làm như vậy để “đòi truy hoá tuổi trẻ học đường”! Tôi không biết từ đâu mà lan truyền trong hàng ngũ những nhà tuyên huấn của R những cách đánh giá như vậy! Tại chiến tranh quá ác liệt, hận thù chất ngất giữa hai bên? Là quan điểm giáo điều và ấu trĩ về văn học nghệ thuật? Hay chỉ là thói quen của những cán bộ tuyên huấn lúc nào cũng cố lên gân để chứng tỏ lập trường? Càng ngày tôi càng ít muốn phát biểu, tôi đã bị ghim vì đã thốt ra ở đâu đó ý nghĩ sau đây: lúc ở Sài Gòn khi theo cách mạng tôi thấy mình cao lên hẳn một cái đầu, nay vào tân cái nôi cách mạng thì thấy mình lùn đi một cái đầu... rười, dường như ai cũng có thể dạy mình về lập trường cả! Với câu nói ấy tôi bị đánh giá là “có tâm sự”! <sup>(12)</sup>

## 12.

Những ngày tôi sống ở căn cứ của “Bộ Thông tin Văn hoá” cũng là những ngày **không khí chán nản, bi quan sau Mậu Thân đang đè nặng lên khắp các cơ quan R. Vấn đề cách mạng ở chỗ chúng tôi rút lại chỉ còn là xử lý những chuyện lật vật trong nội bộ (trai gái, ăn cắp, xích mích ...)** nảy sinh ngày càng nhiều. **Cũng có những trường hợp cực kỳ trầm trọng: giết người, tự vẫn, tuy không nhiều. Đó là sự thật và phải ở bên trong mới biết được. Không ít cán bộ và lính tráng đã ra chiêu hồi vào lúc này.**

Ban tổ chức R cũng nhận ra tình hình phức tạp đó nên đã chủ trương thay quân để làm giảm bớt tình trạng quá căng thẳng trong hàng ngũ. Một số cán bộ được đưa ra miền Bắc để bồi dưỡng, nghỉ ngơi (anh em nói đùa là đi “**uống thuốc Bắc**”), một số trẻ tuổi thì được cho ra Bắc học hành để chuẩn bị cho tương lai. Công việc của căn cứ thật sự chẳng còn gì đáng nói. Vấn đề quan trọng nhất vẫn là cố gắng giữ nội bộ cho yên để chờ đợi những chuyển biến mới. **Tôi cũng tìm cách để chịu đựng cho qua cái tình thế khó khăn ấy.** Mượn được một số sách báo và tạp chí miền Bắc bên thư viện của Tiểu ban Văn nghệ, tôi tiếp tục tìm đọc những gì mình quan tâm, chủ yếu là các vấn đề lý luận văn học. Ngoài ra cũng chẳng biết làm gì hơn là nghe đài để theo dõi tin tức. Cuộc sống cũng dần dà đi vào cái nhịp lặng lẽ bình thường.

Sáng dậy sớm tập một chút thể dục, cơm nước xong thì nhóm lửa lên nấu một nồi chè đậu xanh để đó ăn lại rai suốt ngày. Xong rồi xách quần áo đi cả một hai cây số phơi nắng ở một cái trảng có trời xanh, sau ra giòng suối nước đỏ nâu vì lá mục để tắm giặt, khi trở về nhà là gần cơm trưa. Ngủ trưa vẫn phải bỏ mùng để tránh muỗi nên giấc ngủ nặng nề đầm mồ hôi. Cứ như thế cho đến buổi chiều: nếu không ai đến thăm uống trà tán gẫu thì 6 giờ là đã vào mùng rồi.

-----

(12) thiếu tự tin, trước các “đồng chí” thấy mình lép vế, không bằng ai. Chính vì thế mà thấy cô đơn hơn, buồn chán nhớ nhà... lỡ “khoái” làm cách mạng tưởng mình là thứ ngon nhưng không phải vậy.

**Sự buồn chán kéo theo sự nhớ nhà day dứt.** Nhất là vào mùa mưa khi rừng cây sũng nước. Một căn nhà lợp lá trung quân, không có vách, mở ra bốn bề xung quanh là rừng, và chỉ có rừng thôi. *Rừng che bộ đội rừng vây quân thù.* Đối với tôi, rừng không hề có sự lãng mạn như vậy. Rừng là những thân cây vút lên cao như những chần song giam giữ con người trong sự cô đơn cách bức. Rừng là những con rắn chằm quạp nhỏ nằm sẵn ở những con đường mòn để bắt mồi, ban đêm mò mẫm đi không đèn bị nó cắn là tiêu luôn nếu không kịp chữa chạy. Rừng cũng là bầy kiến “bù nhọt” có thể biến xác một con rắn chết thành bộ xương trong chốc lát. Rừng còn là những con muỗi chuyên vi trùng sốt rét làm da vàng như nghệ và những cơn run rẩy toàn thân kinh hoàng. Nhưng ở lâu trong rừng, người ta cũng tìm được ít nhiều điều thú vị. Nhất là khi mùa mưa chấm dứt với những dấu hiệu đặc biệt của nó. Một hôm nào đó khi thức dậy tự nhiên ta thấy cái không gian bao phủ xung quanh bỗng trở nên sáng hơn, khô hơn, không khí thoáng dịu hơn và những lốm trời nhỏ xíu trên đầu bỗng xanh hơn, thì đó chính là những ngày khởi đầu cho một mùa mới. Lúc bấy giờ ta đã có thể lang thang đi tìm cây trường, cây dâu, cây viết, xoài mút hoặc sơn trà để hái quả và tìm kiếm cả hoa dại nữa. Cũng có thể dùng con dao nhỏ đào những củ sâm rừng về sao lên cho vàng rồi ngâm rượu. Các y sĩ trong rừng thường khuyên chúng tôi uống chút rượu vào ban đêm để làm cho máu huyết điều hoà. Tốt hơn nữa là uống rượu thuốc. Chẳng biết tìm ở đâu các thứ thuốc đó, tôi đi tìm bắt những con tắc kè nướng khô lên hoặc đi đào những ổ mối tìm con mối chúa rồi bỏ vào ngâm chung. Đêm nào buồn bã rủ một vài anh em đến làm thịt gà rồi uống rượu cũng là một thú vui nho nhỏ. Nhưng đó chỉ là họa hoàn vì tôi không biết nấu nhiều. Có nhiều cách an ủi khác để chịu đựng cuộc sống ở đây. Một ông bạn kể bên đã tìm cách bắt được một con sóc bay, biết nhảy từ cành này sang cành khác, lúc còn nhỏ xíu đem về nuôi, đi đâu cũng bỏ vào túi để làm bạn. Khi con sóc ấy lớn lên nó có xu hướng bỏ chủ đi tìm tự do, nhưng lúc đầu chỉ quanh quẩn gần nhà, khi nghe chủ chút môi kêu gọi là nó trở về. Nhưng cuối cùng cũng không giữ được nó: rừng rộng lớn phù hợp với nó hơn là cái túi bé nhỏ của con người.

Một trong những người mà tôi gần gũi nhiều trong giai đoạn này là Từ Sơn (con của nhà phê bình Hoài Thanh). Qua anh tôi hiểu rõ hơn một lớp người từ Bắc vào chiến đấu trong Nam. Trừ một số cán bộ đã là đảng viên tự nguyện, **hầu hết những đám thanh niên về sau này, giống như quân đội Sài Gòn, đều là những người bị động viên.** Hoàn toàn xa gia đình, ăn uống kham khổ, **tinh thần không hoàn toàn cao như người ta đã tưởng: trong hàng ngũ của những người này không ít những kẻ mệt mỏi, chán chiến tranh mong mỏi về Bắc.** Nhưng chiến đấu trong một đội quân chính quy, có tổ chức và bị kiểm soát chặt chẽ, có những cán bộ lãnh đạo được đào tạo theo tinh thần cách mạng, những suy yếu trên đây thường được khắc phục kịp thời sau những lần chao đảo nên hiệu lực chiến đấu vẫn giữ được cho đến những ngày cuối cùng.

Với một khẩu carbin, Từ Sơn hay dắt tôi đi săn “vọc” <sup>(13)</sup> một loại khỉ lớn, thịt nhiều để cải thiện bữa ăn. Thịt vọc hơi hôi nếu bị bắn vỡ bao tử. Xương vọc hầm với đậu xanh còn thịt thì nướng. Ở rừng, thiếu thịt và đói, **thịt vọc đối với tôi rất ngon** (?!!), nhưng khi nhớ lại lúc đi săn nhìn thấy mắt con vọc ngo ngác nhìn mình khi bị đạn trước khi ngã nhào xuống đất, tôi vẫn không khỏi cảm thấy **một chút nhồn nhồn.** Anh em cũng đi săn nhiều thú rừng khác nữa: nhím, mễn, cheo, trút v.v... Mỗi lần săn được thịt thú như vậy thì cuộc sống bỗng trở sôi động hẳn lên, nhất là vào những dịp lễ lạc, có thêm chút rượu để kèm theo. Đối với chúng tôi, đó là những bữa tiệc làm cho đời sống có thêm chút hương vị, nhất là đối với các loại lính tráng không thể nào liên hệ được với gia đình để xin “chi viện”.

Không dám đi săn, tôi tìm cách cải thiện đời sống bằng cách nuôi gà. Nhờ cậu bảo vệ mua cho một con gà trống và một con gà mái, đóng chuồng để nhốt đàng hoàng. Khi gà mái đã ấp ra được bầy gà con thì anh có thể hạ con gà trống trước – sợ tiếng gà gáy có thể làm lộ căn cứ. Sau đó chỉ một thời gian ngắn thôi là anh đã có một bầy gà tơ. Ở trong rừng gà tự đi tìm mồi suốt ngày nên không tốn kém bao nhiêu thức ăn: nếu có chút cơm thừa hoặc nhờ mua một chút lúa thì càng hay. Khi gà ấp trong chuồng, rắn thường hay vào để tìm trứng. Khi bị phát hiện, do bụng căng cứng vì nuốt trứng, kẹt không ra được nên đã bị đập chết. Nhiều khi say trứng rắn lảng vảng cả ngày trên những cành cây gần đó. Ban đêm sợ rắn ăn trứng tôi mang ổ gà ấp vào để gần bên. Có một lần mò tay qua kiểm soát tôi chạm phải da trơn nhũn của con rắn đến sợ điếng hồn. Nhưng tất cả chẳng có gì xảy ra: gà mẹ nằm chịu trận trên ổ không dám hó hé, còn rắn thì cũng không cắn được vì đang bận ăn. Đập chết con rắn xong tôi mổ bụng lấy trứng ra, thử để cho gà ấp lại nhưng trứng đã ung.

-----  
(13) chỉ bọn bộ đội CS mới ăn thịt khỉ (vọc), không nghe nói người dân miền Nam mình ăn con vọc này bao giờ. Ấm con này khác gì ăn thịt người?

Gà con vào những lúc giao mùa rất hay bị bệnh. Thấy con nào tiu nguỉ có vẻ muốn rù, tôi lấy dao lam mổ bầu điều, nặn hết thức ăn ra rồi khâu lại, thoa chút thuốc đỏ, nhốt riêng vài ngày, hầu hết đều trở lại bình thường. Tôi nổi tiếng có được những bầy gà đẹp. Nuôi gà để cải thiện đời sống nhưng cũng rất vui. Thích nhất là tự mình đi tìm phá những ổ mối, đập thành từng mảng để đó mỗi lần muốn cho gà ăn thì lấy dao chẻ ra. Nghe tiếng đập tự nhiên gà bu về. Hôm nào buồn buồn nằm võng chỉ gõ vài tiếng thì ở các bụi cây chúng ủa ra, leo lên bàn, lên võng, cả lên vai để đòi ăn. Có thể lấy tay dễ dàng tóm một con rồi vuốt ve như nựng nịu một con chó con. Mỗi khi đi đâu về, nghe tiếng chân tôi là cả đàn lúc nhúc ủa ra đón chào như những người bạn thân thiết. Ăn thịt những “người bạn” của mình như vậy nhiều khi cũng buồn.

Tôi nhận ra tại sao con người có lúc lại rất thích làm bạn với súc vật. Đó là những giờ phút người ta tạm thời xa lánh những quy ước để trở về với sự đơn giản, vô ngôn, vô thức của tự nhiên. Nếu con người chỉ là xã hội con người không thôi, không có một cái gì đó vượt lên khỏi nó, đối mặt với nó như một thực tại khác thì có lẽ cuộc sống của chúng ta sẽ trở thành không chịu đựng nổi. Những xu hướng tư tưởng nhằm chán đời sống, phủ định xã hội có lẽ cũng từ đó mà ra. Chơi với gà và đi tắm suối, trong suốt thời gian này, tôi có cảm giác đã trở thành một người đi ở ẩn. Các chuyên chính trị, văn chương, cả những người quanh mình, nhiều lúc bị gạt ra khỏi mọi bận tâm: điều quan trọng nhất trong ý thức của tôi lúc bấy giờ chỉ là cái ý thức về sự sống đơn thuần, là sự tồn tại đơn thuần. Nhiều buổi tối buồn bã tôi đốt bếp lên nấu trà uống một mình, lảng vảng trong đầu mấy câu thơ của Eluard hiện ra như một niềm an ủi <sup>(14)</sup>.

*Je fis un feu, l'azur m'ayant abandonné,  
Un feu pour être son ami,  
Un feu pour m'introduire dans la nuit d'hiver,  
Un feu pour vivre mieux.*

Trời xanh đã bỏ tôi rồi, tôi nhóm lên một ngọn lửa, một ngọn lửa làm bầu bạn, một ngọn lửa dẫn tôi vào đêm mùa đông ... Có khi muốn viết lách một cái gì đó, nhưng đứng tới cây bút trước những trang giấy trắng, tôi thấy hoàn toàn bất lực. Dự tính mỗi ngày viết mấy dòng nhật ký, **nhưng thấy những người bị thân bại danh liệt vì trò chơi “tiểu tư sản” này tôi từ bỏ ý định đó ngay.** Không khéo hớ hênh để rơi vào một tay hồng vệ binh nào đó thì anh sẽ bị truy kích về tư tưởng không góc đầu dậy được. **Ấy là chưa nói đến những trò lập công tội tặc khác: một thanh niên từ miền Bắc vào đã bị một người ở chung phòng lục bồng lấy nhật ký đi báo cáo tổ chức. Cái giá phải trả cho trò chơi nhật ký là rất dễ hiểu: đây là nơi để người ta giải bày những suy nghĩ thâm kín nhất về chiến tranh: chán nản, mệt mỏi, hoài nghi về “chính nghĩa” của nó.** <sup>(15)</sup>.

Chỗ chúng tôi đóng quân khá xa biên giới, ít nguy hiểm vào thời kỳ Mỹ dần dần rút quân, nên lâu lâu chúng tôi cũng được phép đi đây đi đó, thăm viếng nhìn ngắm xứ bạn. Thật ra cũng chẳng có gì đặc sắc ngoài những nhà sàn và cây thốt nốt: chủ yếu là để nhìn được một bầu trời không bị cây rừng che phủ, được đi trên những con đường lớn có thể cho xe đạp thả dốc phom phom, nhất là được dừng chân lại một thị trấn nào đó để chứng kiến cuộc sống bình thường: nhìn người đi lại, tự mình mua sắm ba thứ lặt vặt và được nhìn trẻ con chơi giỡn hồn nhiên.

Dân K đối xử với chúng tôi rất có thiện cảm lúc ban đầu. Trước khi vào rừng già có lúc chúng tôi tạm nghỉ ở một khu rừng chồi gần một vuông tre. Một lát sau chúng tôi rất ngạc nhiên khi thấy, cả phum nổi đuôi nhau đem ra cho chúng tôi bắp, chuối và mấy thứ trái cây khác. Sau này, cũng giống như ở Việt Nam, họ cũng cho chúng tôi tá túc trong nhà của họ, không chút ngại ngùng. Nhờ vùng giải phóng bên K được mở rộng, nên cuộc sống của chúng tôi cũng trở nên dễ chịu hơn.

Vào mùa khô năm ấy, tôi xin cơ quan cho tôi đến vùng biên giới Bô Bà Tây, liên hệ với gia đình. Lần này ngoài vợ và đứa con gái lớn, còn có em gái tôi cùng với hai đứa con gái nhỏ của nó đi theo, lúc nhúc một đoàn, không tưởng tượng nổi! Nhờ chuyến thăm này tôi mới rõ được chuyện nhà từ lúc tôi ra đi. Vợ tôi ngoài việc đi

-----  
<sup>(14)</sup> tiêu biểu trí thức tiểu tư sản Miền Nam có tí máu Tây học!

<sup>(15)</sup> CS là thế đấy, liệu hồn không là mất mạng liền, để lộ cái tư tưởng tiểu tư sản ra là đi đoong ngay! Nam kỳ biết số bọn chó săn Bắc kỳ như thế là không hồn, chúng nó là bọn chó săn đó!

đạy học còn tìm được việc làm ở một tòa án tỉnh nữa. Những người quen biết đều biết vợ tôi có chồng là VC, bị cảnh sát Sài Gòn o ép, dụ dỗ nhiều cách, nhưng đều hết lòng giúp đỡ, che chở (ngay cả những viên chức cao cấp trong chính quyền Sài Gòn): chẳng phải vì lý do gì khác hơn là ở đây người ta chưa có thói quen “chính trị hoá” mọi quan hệ xã hội. Việc đưa em gái tôi dắt theo cả con vào trong này thăm tôi đã cho tôi thấy rõ thêm điều đó. Khi gặp nó tôi mới biết chồng nó là một trung sĩ trong quân đội Sài Gòn và hiện đang đóng tại một đồn biên giới ở Gò Dầu. Tôi có hai đứa em trai, tất cả đều cũng là sĩ quan của Sài Gòn. Biết tôi đi vào trong này, một đứa không nói gì nhưng một đứa khác vẫn thương tôi và hết lòng chăm sóc những đứa con tôi lúc vắng cha. Sau này nghe tin nó chết vì một tai nạn gi đó tôi thật buồn.

Vợ tôi cho biết, sau khi tôi đi, có một người Mỹ nói tiếng Việt rất rành, đem quà cáp đến nhà biểu mẹ tôi ở Phú Nhuận và nói rằng có tin của tôi cho bà. Người Mỹ này đưa ảnh của tôi cho bà xem và nói muốn gặp vợ tôi, lúc bấy giờ đang ở Lái Thiêu. Cô ấy cương quyết từ chối. Đây chắc hẳn là một nhân viên CIA đang tìm cách móc rập với gia đình tôi để chiêu hồi. Trước đó một cảnh sát Sài Gòn, vốn là bạn học cùng quê với vợ tôi, đã đến nhà đề nghị cô ấy ghi âm để máy bay phát ra hoặc rải bươm bươm kêu gọi tôi về nhưng không đạt được kết quả.

Hôm tôi đưa gia đình về, tôi cũng đưa con gái lớn suốt một đoạn đường cho đến lúc chia tay: khi tôi buông nó ra nó khóc thét lên: *ba bỏ con, ba bỏ con, làm tim tôi như thắt lại và muốn khóc theo.* Những chuyến gặp gia đình trong một hoàn cảnh như vậy thường để lại trong tôi thật nhiều bứt rứt. Yên lòng vì biết được mọi việc ở nhà cuối cùng đều ổn, nhưng cũng từ đó cứ dâng lên trong tôi, trên đường về, một cái gì đó mờ mịt như cái chân trời đầy sương vào cái buổi sáng chia tay hôm ấy. **Không biết bao giờ cuộc chiến mới dứt để tôi có thể về lại con đường nhỏ của tôi. Liệu tôi có sống sót để trở về hay không? Viễn cảnh phân ly của chiến tranh tàn khốc và dai dẳng này đối với tôi vẫn là một cái gì đó thật nặng nề.** Không giống như những thanh niên độc thân, chưa bị trách nhiệm vợ con đè lên vai: những khi gặp lại được ai đó trong gia đình là dịp cho họ phẫn chấn hơn lên rất nhiều, nhất là được “chỉ viện” chút ít để “bồi dưỡng” cho đỡ kham khổ trong một thời gian. Nhìn thấy nét mặt “hồ hởi” của họ, tôi bỗng thấy mình quá “nặng tình cảm gia đình” – như ở trong này người ta thường nói với ý nghĩa chê bai. Tôi chợt nhớ lại có lần tôi đã nghĩ về trường hợp không lấy vợ của anh huynh trưởng Hương đạo để so với trường hợp của mình nhưng sau đó lại thấy ý tưởng ấy sai lầm ngay: thiếu gì chiến sĩ cách mạng có vợ con đàng hoàng nhưng đâu có uỷ mị như tôi. Dưới “ánh sáng của cách mạng chân chính”, **tôi bỗng nhận ra bản chất con người của mình: bên ngoài cái vẻ thích lý luận và lý tưởng bên trong tôi chỉ là một kẻ sống quá nhiều với bản năng và xúc cảm, một loại người đáng bị gọi là một thứ cách mạng nửa mùa!**<sup>(16)</sup>

### 13.

Ở R trên đất Kampuchia một thời gian, tôi và mấy vị trong Liên Minh còn ở lại được Trung Ương Cục cho đi dự một khoá học gọi là cho “trí thức trẻ” về chủ nghĩa Mác-Lênin, học viên được tập hợp hầu hết là những anh chị em ở Sài Gòn đang công tác tại các cơ quan dân chính. Gọi là “trẻ” nhưng cũng có mấy ông bà sồn sồn tham dự như anh chị Huỳnh Văn Nghị-Dương Quỳnh Hoa, bà Bùi Thị Mè, ông Thanh Nghị, bà Nga (vợ ông Huỳnh Tấn Phát)... có cả “chàm quạp” Trần Bửu Kiếm nữa, nhưng ông này không phải là học viên mà là người chủ trì. Lớp học **kéo dài 4 tháng** ấy đã để lại trong tôi một điều mà sau này khi chú ý tìm hiểu thêm lý luận chủ nghĩa xã hội tôi thấy cái gọi là chủ nghĩa Marx ở đây chỉ là chủ nghĩa Stalin: tài liệu chính thức được đem ra giảng dạy là cuốn sách của Stalin giảng về những nguyên lý của chủ nghĩa Lênin.

Sau lớp học, cùng với Nguyễn Khắc Vỹ tôi được điều xuống Y4 (khu Sài Gòn Gia Định) công tác. Khởi đầu Vỹ ở bên Trí vận nhưng sau sang ở chung với tôi trong Tiểu ban Văn nghệ, do Hoài Vũ phụ trách có bộ phận Nghiên cứu đô thị. Một thời gian sau bộ phận này có một số thanh niên ở miền Bắc về bổ sung, một số trong Thành đoàn chuyển sang trong đó có Nguyễn Nhân thân thiết với tôi đến mãi sau này. Chỗ ở của chúng tôi thật tuyệt vời: trong một vương tre mát mẻ, xung quanh là ruộng lúa mênh mông, **nằm sâu trong đất K,** nơi đây **cuộc chiến tranh đã bị đẩy lùi ra xa, không có tiếng máy bay, không có bom đạn, không cần che khói khi nấu nướng, không phải tắt đèn ban đêm, không lo thiếu gạo, thiếu cá, không bị cô lập trong rừng với những mùa**

-----  
<sup>(16)</sup> Nhận thức được ra con người thật của mình (sống với bản năng và xúc cảm) nhưng vẫn còn thiếu dứt khoát không đủ can đảm quyết định “bỏ” Cách Mạng Dỏm mà về với thực tế và gia đình. Để rồi cả đời sai này day rút và hối tiếc đã yếu đuối, sai lầm...

mưa có những cơn muỗi gây sốt rét nữa. Chúng tôi thường nói đùa với nhau: đây là nhờ Mỹ đánh sang K. mà chúng tôi đã có được một ATK (an toàn khu) chưa từng có trong suốt cuộc chiến tranh lần này. Cuộc sống của chúng tôi ở đây bình lặng, yên ổn như cuộc sống của những cư dân trong một **ốc đảo hoà bình**. Lâu lâu có thể ra chợ mua bất cứ thứ hàng hoá nào mình muốn nếu có tiền. Còn nếu không có tiền thì cũng có những cách cải thiện bữa ăn không khó khăn gì. Vào mùa mưa, tôi thường đào trũng đi cắm câu mỗi tối để buổi sáng có được một rổ cá nhỏ gồm nhiều loại từ rô, trê cho đến lóc. Có nhiều khi chẳng cần cắm câu mà vẫn có cá: ấy là khi khi nước ngập, cá từ ruộng này nhảy sang ruộng khác không thoát khỏi nên nằm la liệt trên bờ, cứ ra đó mà nhặt nhanh đem về nấu nướng. Và tài nấu nướng của tôi cũng chẳng đến nỗi nào, dù đơn giản chỉ là một món kho... mặn thôi. Món này có lần tôi mời anh Giang Nam, anh ấy mở túi ra lấy một lọ ớt khô (vật bất ly thân của anh) rắc rắc lên rồi xuýt xoa khen lấy khen để!

Có một điều mà tôi không hiểu tại sao không có nhân viên và cán bộ trong cơ quan chú ý đến việc bắt cá này. Với tôi lại thật là thú vị: nó là kết quả của một thói quen tôi đã tập được qua những công việc lật vật, tự tay mình làm lấy, từ những ngày sống đơn độc trong các khu rừng âm u, mục đích chỉ “để sống ở đây” thôi. *Pour vivre ici*, như một bài thơ của Eluard mà tôi hay nhớ tới khi ở trong rừng. **Tuy vậy, với tôi, “ở đây”, dù thế nào đi nữa, vẫn chưa phải là cuộc sống bình thường; ở phía chân trời kia, trên đất nước, máu người vẫn còn đang chảy từng ngày. Những người vợ vẫn chờ chồng, những đứa con vẫn chờ cha mòn mỏi, từng ngày<sup>(17)</sup>.**

Điều hay nhất ở đây là tôi đã trở lại được công việc yêu thích của mình là đọc sách. Đường liên lạc với nội thành vẫn đều đều đưa ra ngoài này hầu hết các loại sách báo ở Sài Gòn để cung cấp cho các cơ quan, đến với chúng tôi là những thứ thuộc loại văn nghệ khác nhau, đáng chú ý nhất là những tờ báo có khuynh hướng đối lập như *Tin sáng, Điện tín, Đối Diện, Đất nước, Trinh bày*... trong đó có rất nhiều tác giả tôi quen biết và qua đó cũng biết được tình hình chính trị và văn hoá của Sài Gòn bấy giờ đã khác hẳn trước đây rất nhiều về tính chất chống đối quyết liệt của giới trí với cuộc chiến tranh đang xuống thang của Mỹ. Căn cứ vào những gì đã đọc được trong mấy tháng tôi đã hoàn thành một báo cáo về tình hình văn học ở các thành thị miền Nam để thuyết trình trước Tuyên huấn.

Ngoài sách báo Sài Gòn, tôi còn được giao cho quản lý một thùng tài liệu của một cán bộ nghiên cứu triết học tập kết mang theo khi về Nam (tôi không biết làm sao anh mang về được), nay đang xuống công tác trong một bộ phận của Y4 ở miệt Hồng Ngự. Thùng tài liệu này tất cả đều là những loại chỉ được dịch ra để tham khảo trong nội bộ Viện Triết học ở Hà Nội, một số là của Liên xô, nhưng có nhiều thứ của Pháp trong đó với tôi đáng chú ý hơn hết là những tác phẩm của Roger Garaudy, tác giả đã từng ảnh hưởng nhiều đến tôi hồi còn ở Sài Gòn với cuốn *Une littérature des fossoyeurs* khi ông còn là nhà tư tưởng chính thống của Đảng cộng sản Pháp. Lần này tôi đọc lại ông khi ông đã chuyển hướng hoàn toàn: ông đã trở thành một tác giả bị Đảng cộng sản Liên xô và sau đó Đảng cộng sản Việt Nam noi theo kết án là “xét lại”, đặc biệt với cuốn *Chủ nghĩa hiện thực không bờ bến* của mình.

Trong khi khai thác thùng tài liệu nói trên thì được Văn phòng Thành uỷ đề nghị đến trình bày vấn đề gọi là “chủ nghĩa hiện sinh” ở các đô thị miền Nam. Tôi đồng ý không do dự vì đây cũng là vấn đề tôi quan tâm từ lâu. Trong buổi họp mặt gần 20 người hôm ấy, hầu hết là cán bộ nghiên cứu các ngành, trong đó có Mai Chí Thọ là Phó bí thư Thành uỷ, Tám Hồ là Chánh văn phòng, tôi đã moi trong ký ức tất cả những gì đã đọc đã hiểu để trình bày chủ nghĩa hiện sinh với một đoạn mở đầu thật rõ ràng rành mạch: **tôi đề nghị tất cả mọi người hãy từ bỏ quan niệm coi trào lưu triết học này là mấy trò nhố nhăng được mô tả trong những thứ tiểu thuyết gọi là “sống vội, sống gấp, sống không cần ngày mai”**, thực chất đó chỉ là thứ văn chương mà ta thường gọi là sa đọa rẻ tiền chẳng có gì nghiêm chỉnh cả. Sở dĩ tôi nhấn mạnh điều đó vì tôi biết phần đông những cán bộ Đảng đều nghĩ rằng “chủ nghĩa hiện sinh” chỉ có nghĩa là như vậy, và đó chính là do địch cho phổ biến để “đầu độc” tuổi trẻ thành thị.

Sau đó tôi đã phân các trào lưu triết học hiện sinh ra nhiều dòng, nêu tên một số tác giả và một số luận điểm mà tôi nhớ được, tập trung nói rõ về thứ hiện sinh của Sartre, một người từng cùng hành động với Đảng Cộng sản Pháp trong một số mục tiêu chung nhưng lại đề nghị bổ sung bằng hàng loạt những lý thuyết để làm cho

-----  
(17) Bản chất là con người yếu đuối, không thể là một con người CS ác độc sát máu thù hận.

chủ nghĩa Marx mang được sức sống của thực tiễn nhiều hơn. Trong cuộc họp mặt có nhiều cán bộ tuyên huấn, tôi không hề đề cao Sartre nhưng cốt yếu muốn dẫn tới một đề nghị mà tôi cho là phù hợp với đường lối chính trị của Đảng vào lúc bấy giờ: trong lĩnh vực tư tưởng, không nên nhập tất cả mọi xu hướng hiện sinh vào một cục để phủ định tất cả, nhất là dồn tất cả vào phạm trù “đòi truy” để đả kích vì làm như vậy chẳng những là quá đơn giản về mặt học thuật mà còn đẩy về phía thù địch những xu hướng tư tưởng có thể liên minh để chống lại chủ nghĩa chống cộng cực đoan. Trong phần kết luận, dẫn cuốn *Les existentialistes et la politique* của M. A. Burnier tôi nói rằng có nhiều thanh niên đã từ chủ nghĩa hiện sinh đến với chủ nghĩa công sản, và đó là một thực tế mà mọi người cần chú ý. (18)

Tôi không biết những ý kiến ấy của mình đã được tiếp nhận như thế nào, và những người ngồi nghe tôi nói có khả năng hiểu ra cái chủ đề thuyết minh của tôi đến mức nào, nhưng sau đó trong phần thảo luận do Mai Chí Thọ chủ trì, tôi thấy một cán bộ tập kết từ miền Bắc về, tên là Tư Bình, mở đầu bằng cách hoàn toàn lảng tránh chủ đề mà tôi đặt ra và **tập trung đả kích tính chất duy tâm, phản động của chủ nghĩa hiện sinh** nói chung, từ đó đặt ra mục đích cho công tác tư tưởng là phải làm sao gột rửa cho được những tác hại của chủ nghĩa hiện sinh mà chế độ “Mỹ nguy” ở Sài Gòn đã đầu độc thanh niên từ bấy lâu nay. Cuộc thảo luận tiếp diễn cứ theo cái đà ấy cho đến khi giải tán làm cho tôi ngán ngẩm tột độ và không muốn nói gì thêm.

Tưởng như vậy là chấm hết. Nhưng sau đó không lâu, ở Y4 đã loan truyền nhận xét rằng “Lữ Phương đã đến với cách mạng qua chủ nghĩa hiện sinh”. Thật ra nếu tôi có khẳng định như thế thì cũng chẳng có gì sai đường lối: chủ nghĩa hiện sinh chỉ là cái cầu, đã đến với cách mạng rồi thì cái cầu ấy thuộc về quá khứ. Nhưng ở đây không phải như vậy. Trong suy nghĩ của những cán bộ ấy, vấn đề cốt yếu chính là quan điểm tư tưởng của Đảng về những học thuyết phi Mác-Lênin. Quan điểm này tôi đã biết qua nói chuyện với một số cán bộ và qua một số bài viết trên một số tạp chí miền Bắc đã đọc, nay người cán bộ tập kết ấy chỉ lập lại thôi: chủ nghĩa hiện sinh là một học thuyết tư sản, duy tâm, phản động, một luồng tư tưởng chỉ có thể phủ định, phản bác chứ không chứa đựng một yếu tố tích cực nào để từ đó người ta đến với cách mạng vô sản, vì vậy đặt vấn đề liên hiệp về tư tưởng với những luồng tư tưởng ấy là sai lầm về nguyên tắc.

Đã biết những luận điểm ấy rồi, trong trình bày tôi không hề phản bác mà chỉ cố đem sự suy nghĩ của mình để đề xuất một cách nhìn mà tôi cho rằng sát với thực tế cuộc sống nhiều hơn. Nhưng thái độ đó mang lại kết quả trầm trọng hơn là tôi hình dung. Lời đồn dần dà truyền tới tận R, và sau này tôi biết đã lan ra cả Viện Triết học ở miền Bắc, với hàm nghĩa đặc biệt của nó: một cách bất thành văn, từ đó trở đi, xét theo tiêu chuẩn chính thống, **tôi bị xếp vào loại người không đáng tin cậy về mặt chính trị.** Những gì tổ chức Đảng đối xử với tôi về sau này đã chứng minh rõ hơn điều đó. Nhưng vào lúc bấy giờ (cho đến cả bây giờ), tôi vẫn không hề buồn phiền: bàn chân của tôi đã cho tôi nhiều vết xước, vết chai để tôi hiểu được nhiều điều mà trước đây tôi chưa hiểu hết. **Tôi biết rất rõ rằng dù cuộc chiến này có như thế nào đi nữa, tôi cũng không thể trở về cái thế giới cũ mà những giá trị của nó đã tan rã trong tôi,** nhưng tôi cũng không thể nào tự thay đổi mình theo cái nền **văn hoá chiến tranh** ấy để đồng hoá với nó: nó thuộc một băng tần khác với bản chất của tôi, không thể nào lấp đầy được cho tôi những khắc khoải về ý nghĩa cuối cùng của cuộc sống đã dấy lên trong tôi từ thuở tôi mới tập tễnh vào đời. Trước mặt tôi vào lúc bấy giờ, tư tưởng vẫn còn là một vùng trời có nhiều sương khói, mênh mông vẫn là những câu hỏi và những tìm kiếm. Khi tôi nhận ra điều đó tôi thấy mình trở nên nhẹ nhõm hơn. Trong chỗ sâu thẳm nhất của bản thân tôi dần dần hiểu ra thật rõ rằng “ở nơi đây” sự hiện diện của tôi có phần không khác gì mấy với sự hiện diện của một người “khách” trên những đường dây giao liên. Bằng sự nhạy bén chính trị của mình những cán bộ tư tưởng của Đảng dường như đã nhận ra điều đó. Còn tôi thì dần dà ý thức được điều đó rõ hơn và đã đi đến chỗ chấp nhận như chuyện đương nhiên, không phải như một thách đố kên kiệu mà chính là để giữ được mãi mãi cho mình sự tự do chọn lựa như tôi đã từng dùng sự tự do chọn lựa ấy khi bỏ nhà ra đi. (19)

(18) Không phải bọn CS không hiểu ý nghĩa thật sự của chủ nghĩa hiện sinh mà chúng chủ đích bóp méo nó đi để tuyên truyền đả kích xã hội suy đồi tinh thần truy lạc của thanh niên tuổi trẻ Miền Nam. LP tưởng bọn CS ngây thơ nhưng chính mình ngu mà không hay, để rồi bị tố cáo là “duy tâm” không còn được tin cậy về mặt chính trị. Giọng văn trở nên cay cú.

(19) Các Trí thức Miền Nam theo MTGP là vì lòng yêu nước và vì sót ruột vì cuộc chiến tranh tương tàn. Nhưng họ ngây thơ không hiểu rằng Đảng CS là một đảng Cướp, chúng không màng gì đến hạnh phúc ấm no của người dân mà chỉ muốn cướp chính quyền để xây dựng hạnh phúc cho chính thiểu số chúng nó. Cách Mạng chỉ là bịp bợm, tuyên truyền để lừa dối mọi người hầu giúp chúng đạt được mục tiêu của chúng mà thôi. Tác giả cũng như bao trí thức khác khi nhận thức ra chân lý thì đều chua xót, cay cú nhưng không ai đủ can đảm nhận rằng mình tiếc nuối sự chọn lựa của mình hết!

**Tôi không tiếc nuối gì về sự dẫn thân của mình:** tất cả chỉ là những trải nghiệm để hiểu hiện thực như cái sống thực chứ không phải là những tư biện trong tháp ngà. Không có sự dẫn thân đó, tôi không thể biết thế nào là thực chất của cuộc cách mạng nhân danh “vô sản” để giải phóng những người lao khổ, điều mà tôi chỉ hình dung qua những huyền thoại suốt thời niên thiếu. Không có sự thể nghiệm bản thân, tôi cũng không thể hiểu con người mình nhiều hơn. Một cách nhìn khác về mọi việc dường như đã hình thành trong tôi từ đó, chưa rõ ràng lắm, có vẻ buồn bã nhưng cũng bình thản hơn. Súng đạn nhiều khi được xem là cần thiết nhưng không thể nào là một niềm vui. Trong chính trị không thể có một chọn lựa tuyệt đối nào để ta phải hy sinh suốt cả một đời cho nó, các học thuyết này học thuyết nọ chỉ là những nỗ lực đi tìm, **không học thuyết nào mang lại được lời giải đáp một lần cho xong ý nghĩa cuối cùng cho đời sống một con người.** <sup>(20)</sup>

Tôi đã miên man nghĩ nhiều về những điều đó suốt cả những năm tháng còn lại mỗi khi chạm chân trên những con đường lần lần đưa tôi đến ngày chung cuộc của cuộc chiến tranh. Bắt đầu từ lúc chuyển quân từ K về Củ Chi, Thanh An bên bờ sông Sài Gòn sau hiệp định Paris, rồi đến một năm sau đó tôi phải trở về R, do bị sạn thân, được Huỳnh Tấn Phát đưa ra miền Bắc trị bệnh qua con đường mòn xuyên suốt đất nước, trên con đường ấy, từng chặng một, tôi luôn nhớ tới đứa con trai mà tôi đã đặt tên cho nó rồi ra đi biệt không biết bao giờ trở về: *Trường Sơn*.

Sài Gòn mùa mưa 1999  
L.P.

-----  
<sup>(20)</sup> Nói đỡ lời: tự bào chữa sự sai lầm khi dẫn thân vào một cuộc phiêu lưu vô định tai hại chẳng lợi ích gì cho mình, cho gia đình mình và nhất là cho quê hương yêu dấu của mình (Miền Nam Việt Nam). Đoạn kết tập hồi ký biểu lộ rõ sự tâm trạng giao động mạnh khi tác giả viết lại những giòng kể lại những giây phút cuối cùng khi chấm dứt những “chuyến ra đi” của ông: Không có gì vui, không có gì vừa ý, không có gì đẹp, không thật đáng ghi nhớ. Viết ra một lần để trút hết nỗi lòng, nỗi buồn, une fois pour toute!